

KIỂM ĐỊNH VÙNG 1.250

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Ngân hàng năm 2025

Tăng trưởng GDP năm 2024 của Việt Nam tăng 7,09% và dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng cao trong năm 2025.

NHNN dự kiến tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống năm 2025 khoảng 16%. Đồng thời, NHNN tiếp tục triển khai lộ trình hạn chế và tiến tới xóa bỏ việc điều hành phân bổ chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng cho từng TCTD theo Nghị quyết 62/2022 ngày 16.6.2022 của Quốc hội

Các gói tín dụng ưu đãi đã giải ngân vượt dự kiến: NHNN dự kiến tăng số dư cũng như ưu đãi về lãi suất về thời hạn các gói tín dụng để góp phần hỗ trợ doanh nghiệp nhằm tăng trưởng nền kinh tế

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index tăng 4,07 điểm trong phiên 08/01 kết phiên ở mức 1.251,02 điểm. Thanh khoản giảm 20,41% so với phiên giao dịch ngày 07/01. Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 438 tỷ đồng trên HOSE.

Thị trường khả năng tiếp tục giằng co và điều chỉnh trong vùng 1.240–1.260 điểm trong phiên giao dịch ngày 09/01/2025. Mặc dù VN-Index có phiên giao dịch tích cực, nhưng thanh khoản giảm mạnh và khối ngoại vẫn duy trì bán ròng, khiến tâm lý nhà đầu tư vẫn khá bi quan. Thị trường vẫn chưa có dấu hiệu cải thiện rõ rệt khi lực cầu yếu và không còn sự hỗ trợ từ nhóm cổ phiếu trụ. Chỉ số có thể tiếp tục giằng co quanh mốc 1.250 điểm trước khi xác định xu hướng mới, và kỳ vọng vào một lực cầu mạnh tại vùng này sẽ là yếu tố hỗ trợ để thị trường có thể bứt phá trở lại.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo	RSI 14	MFI	MA10	MA20	MA50	MA100
Giá trị	44,28	38,28	1.262,95	1.262,75	1.252,41	1.263,19
Hành động	Quan sát	Quan sát	Quan sát	Quan sát	Quan sát	Quan sát

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

TCB

Khuyến nghị: **Mua**

TP: 27.000 VND | UPSIDE: +13%

Chiến lược hành động

MUA: NĐT tiếp tục quan sát thị trường, các vị thế mua mới nên chờ tín hiệu trở lại của lực cầu đi kèm giá đóng cửa trên kháng cự.

BÁN: NĐT duy trì tỷ trọng hợp lý, xem xét cơ cấu danh mục các mã yếu hơn thị trường chung để bảo vệ lợi nhuận, hạ tỷ trọng danh mục khi VN-Index mất ngưỡng hỗ trợ 1.250 điểm.

Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
VN-Index		
Đóng cửa	1.251,02	0,33
KLCP (triệu CP)	445,75	-20,41
GTGD (tỷ VND)	10.206	-22,62
Khớp lệnh	8.500	-27,69
Thỏa thuận	1.706	13,94
HNX-Index		
Đóng cửa	221,87	0,40
KLCP (triệu CP)	37,76	-22,26
GTGD (tỷ VND)	615,6	-1,59
UPCoM		
Đóng cửa	93,54	0,58
KLCP (triệu CP)	77,78	102,40
GTGD (tỷ VND)	1.047,6	48,95

Diễn biến TTCK Mỹ: S&P 500 đã ghi nhận mức tăng khiêm tốn vào thứ Tư khi các nhà giao dịch đánh giá tiềm năng cắt giảm lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang trong tương lai trong bối cảnh áp lực lạm phát dai dẳng. Chỉ số thị trường chung tăng 0,16%, đóng cửa ở mức 5.918,25, trong khi Nasdaq giảm 0,06% xuống 19.478,88. Dow Jones vượt trội, tăng 106,84 điểm, hay 0,25%, đóng cửa ở mức 42.635,20. Ba chỉ số index chính đang trên đà giảm tuần thứ hai liên tiếp.

Thế giới: Vào tháng 12 vừa qua, các ngân hàng trung ương lớn trên thế giới đã thực hiện nổi lòng chính sách lớn nhất kể từ mùa xuân năm 2020. Để chuẩn bị cho thời kỳ biến động, đợt cắt giảm mới nhất khiến năm 2024 trở thành năm hạ lãi suất lớn nhất trong vòng 15 năm. Ngân hàng trung ương ở Thụy Sĩ và Canada đã cắt giảm 50 điểm cơ bản. Trong khi đó, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ, Ngân hàng Trung ương Châu Âu và Riksbank của Thụy Điển đã cắt giảm lãi suất chuẩn 25 điểm cơ bản mỗi ngân hàng. Các nhà hoạch định chính sách ở Úc, Na Uy, Nhật Bản và Anh giữ nguyên lãi suất, trong khi New Zealand không tổ chức họp.

Việt Nam: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã tổ chức Hợp báo thông tin kết quả hoạt động ngân hàng năm 2024 và triển khai nhiệm vụ năm 2025. Phó Thống đốc Thường trực NHNN Đào Minh Tú cho biết, nhìn chung cả năm 2024, ngành ngân hàng đã đạt được các mục tiêu lớn với chính sách tiền tệ hợp lý và linh hoạt, đảm bảo kiểm soát lạm phát dưới 4,5%, trong khi tăng trưởng kinh tế đạt 7,08% – những con số rất tích cực. Chính sách tiền tệ của NHNN đã góp phần quan trọng vào kết quả này. Phó Thống đốc cho biết, để tạo điều kiện thuận lợi cho các TCTD cung ứng nguồn vốn tín dụng cho nền kinh tế, ngày 31/12/2023, NHNN đã giao hết toàn bộ chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2024 cho các TCTD và thông báo công khai nguyên tắc xác định để TCTD chủ động thực hiện tăng trưởng tín dụng.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do giảm xuống mức 25.383.

Vàng: Giá vàng thế giới hôm 8/1 “xanh” trở lại nhưng vẫn giảm mạnh so với mức tăng có được trong ngày. Cùng chiều, giá vàng trong nước đảo chiều tăng nhẹ, với giá vàng miếng và vàng nhẫn được điều chỉnh tăng từ 100.000 – 300.000 đồng/lượng ở cả 2 chiều.

AGG: CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia mới đây đã thông qua chủ trương sáp nhập một số công ty liên kết. Theo đó, CTCP Phát triển Bất động sản Đăng Dương và CTCP Quản lý và Phát triển Bất động sản Hưng Vượng bị sáp nhập vào CTCP Bất động sản Gia Linh. Sau khi sáp nhập, Bất động sản Đăng Dương và Bất động sản Hưng Vượng sẽ chấm dứt hoạt động. Đáng chú ý, các giao dịch với Bất động sản Gia Linh cũng là một phần nguyên nhân khiến AGG bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán theo Quyết định số 1331/QĐ-XPHC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) hồi tháng 12 vừa qua. Tổng số tiền Bất động sản An Gia bị UBCKNN xử phạt 395 triệu đồng. Theo BCTC hợp nhất quý 3/2024, AGG ghi nhận doanh thu thuần đạt 268 tỷ đồng giảm 85,5% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận gộp đạt 52 tỷ đồng, giảm 89%, tương ứng biên lãi gộp co lại từ 26,2% xuống còn 19,4%. Sau khi trừ chi phí, AGG lãi trước thuế 42,5 tỷ đồng, giảm đến 87% so với cùng kỳ 2023. Lãi ròng chỉ vỏn vẹn 24 tỷ đồng, “bốc hơi” 88% so với quý 3 năm ngoái.

IDI: Sáng ngày 7/1, tại Cụm Công nghiệp Vàm Cống (xã Bình Thành, huyện Lấp Vò), Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa quốc gia (IDI) – thành viên của Tập đoàn Sao Mai – tổ chức lễ khởi công xây dựng Nhà máy chế biến thủy sản Hoa Kỳ với tổng vốn đầu tư gần 700 tỷ đồng. Đây là nhà máy số 3 của doanh nghiệp (DN) này. Nhà máy được xây dựng trên diện tích gần 24.000m2; có công suất 120 tấn nguyên liệu/ngày, sản lượng cá Fillet đông lạnh dự kiến khoảng 20.000 tấn/năm. Nhà máy được lắp đặt dây chuyền thiết bị sản xuất hoàn toàn nhập khẩu từ châu Âu, có quy trình nạp liệu tự động, hệ thống cấp đông hiện đại. Dự kiến thời gian xây dựng dự án từ 12 – 14 tháng. Sau khi hoàn thành, Nhà máy chế biến thủy sản Hoa Kỳ góp phần nâng tổng công suất chế biến của IDI lên hơn 500 tấn nguyên liệu/ngày.

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	5.918,25	0,16	0,85
DJIA	42.635,20	0,25	0,57
Nasdaq	19.478,88	-0,06	1,03
Shanghai	3.230,17	0,02	-0,99
Hang Seng	19.279,84	-0,86	-1,75

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	2.661,70	0,51	0,13
Dầu WTI	73,30	-1,50	0,24
Dầu Brent	76,10	-1,35	0,27
Than	118,30	-1,21	-5,55
Đồng	4,2342	3,82	6,10
Quặng sắt	97,84	-1,61	-5,57
Thép	425,48	-2,34	-4,86

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	109,00	0,30	-0,26
USD/JPY	158,27	0,16	0,51
USD/CNY	7,3541	0,19	0,18
EUR/USD	1,0317	-0,24	0,52
GBP/USD	1,2361	-0,93	-0,15

Top đột phá khối lượng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
HDB	432,88	23,30	-3,92
EVF	93,89	9,25	4,52
DXS	24,96	6,75	1,35
NLG	92,98	33,10	-1,05
PAN	47,27	24,20	4,31

Top giá trị giao dịch (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
FPT	576,71	148,30	-1,20
HDB	432,88	23,30	-3,92
HPG	338,19	26,25	0,77
TCB	285,85	23,95	1,27
VTP	257,74	147,70	-5,92

TCB
(HOSE)

Khuyến nghị	Mua
Giá hiện tại (08/01/2025)	23.950
Giá mục tiêu	27.000
Tiềm năng tăng trưởng	13%-15%
Vùng mua	23.500-23.900
Ngưỡng cắt lỗ	<22.500

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Lũy kế 9T2024, với tổng thu nhập hoạt động đạt 37,4 nghìn tỷ đồng (+28,9% YoY) và lợi nhuận trước thuế đạt 22,8 nghìn tỷ đồng (+33,5% YoY). Nhờ vậy, TCB đã hoàn thành 82% kế hoạch lợi nhuận cả năm, vượt nhẹ so với dự báo nhờ chi phí tín dụng thấp hơn và hiệu quả hoạt động tốt hơn dự kiến, tạo tiềm năng điều chỉnh tăng cho các dự báo lợi nhuận trong thời gian tới.

Tăng trưởng tín dụng mạnh mẽ và phục hồi thị trường bất động sản từ 2H.2025: TCB duy trì tăng trưởng tín dụng 17,5% từ đầu năm, chủ yếu nhờ sản xuất, chế biến và bất động sản. Thị trường bất động sản miền Bắc, đặc biệt phân khúc nhà ở, phục hồi mạnh mẽ, giúp dư nợ cho vay mua nhà tăng thêm 11,1 nghìn tỷ đồng trong quý 3/2024. TCB dự kiến duy trì tăng trưởng tín dụng cao, đạt khoảng 18,5% trong 2024F và 18,4-19,8% trong 2025F.

Chất lượng tài sản được kiểm soát tốt, dự phòng rủi ro tín dụng giảm: Dù tỷ lệ nợ xấu tăng nhẹ lên 1,29% trong quý 3/2024, TCB duy trì kiểm soát hiệu quả nhờ quản lý nợ chặt chẽ. Nợ xấu bán lẻ, đặc biệt cho vay mua nhà, giảm mạnh xuống 1,99%, trong khi nợ xấu doanh nghiệp tăng lên 0,48% do khó khăn ngành xây dựng và nguyên vật liệu. Chi phí dự phòng tín dụng giảm 32,5%, còn 1,1 nghìn tỷ đồng, hỗ trợ tích cực cho lợi nhuận. Tỷ lệ nợ xấu dự báo ổn định ở 1,2% trong 2024-2025, tạo nền tảng vững chắc cho ngân hàng.

Duy trì vị thế cạnh tranh và tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận: khả năng cạnh tranh của TCB được củng cố bởi hiệu quả hoạt động cao và triển vọng tăng trưởng lợi nhuận tích cực. Tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR) giảm xuống 29,2% trong quý 3/2024, cho thấy khả năng kiểm soát chi phí tốt của ngân hàng. Ngân hàng duy trì mục tiêu NIM cả năm trên 4%, dù đối mặt với áp lực cạnh tranh về lãi suất và kỳ vọng cải thiện NIM vào năm 2025F.

Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Ngân hàng
Biến động giá 1Y	16.170-25.200
KLGDBQ 10D (CP)	10.497.640
Vốn hóa (tỷ đồng)	167.083,74
BVPS	20.231
P/E (lần)	7,38
P/B (lần)	1,19
EPS (VND)	3.206
SL CPLH (triệu CP)	7.064,85
Tỷ lệ free-float (%)	65,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	22,45
ROA (%)	2,53
ROE (%)	16,52

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

TCB đang tích cực lấy lại các mốc MA ngắn hạn. Đồng thời các chỉ báo MFI, RSI đang tích lũy hướng về vùng mua an toàn. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường và dòng tiền để có điểm mua phù hợp.



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Đi ngang
Xu hướng tuần	-	Đi ngang
Xu hướng tháng	-	Đi ngang
RSI 14	49,45	Quan sát
MFI	52,86	Mua
MA10	24,16	Quan sát
MA20	24,13	Quan sát
MA50	23,73	Mua
MA100	23,58	Mua

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	VPB	Theo dõi	18,8–19,2			22.200	18.000			
2	SAB	Theo dõi	55–55,5			64.000	52.600			
3	CMG	Theo dõi	47–48,5			58.500	45.500			
4	ACB	Theo dõi	24,6–25,0			28.000	23.600			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	HPG	Nắm giữ	25,6–26,0	25/11/2024	26.000	29.600	24.500			1,0%
2	KBC	Nắm giữ	27,1–27,6	27/11/2024	27.500	31.500	26.000			2,4%
3	PAN	Nắm giữ	22,2–22,8	10/12/2024	22.450	25.800	21.400			7,8%
4	VGC	Nắm giữ	43,0–44,0	24/12/2024	44.000	54.000	41.500			9,1%
5	BCM	Nắm giữ	67,5–69,5	27/12/2024	68.800	82.300	64.900			5,5%
6	HAG	Nắm giữ	11,8–12,4	30/12/2024	11.800	16.900	11.600			0,4%
7	CTR	Nắm giữ	122–125,5	30/12/2024	122.000	145.000	117.700			5,3%
8	PLX	Theo dõi	37,5–38,2	08/01/2025	37.400	44.700	36.000			2,4%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	BFC	Chốt lời	38-38,8	16/12/2024	38.000	45.500	36.500	25/12/24	41.650	9,6%
2	HAX	Chốt lời	15,9-16,3	18/12/2024	16.350	18.200	15.400	25/12/24	17.750	8,6%
3	DDV	Chốt lời	19,0-19,8	23/12/2024	19.900	23.000	18.400	25/12/24	21.000	5,5%
4	PVT	Chốt lời	27,2-27,6	20/12/2024	27.600	32.300	26.000	26/12/24	28.300	2,5%
5	TNG	Chốt lời	24,7-25,0	02/12/2024	24.900	28.500	23.700	27/12/24	26.300	5,6%
6	DHC	Chốt lời	35,0-35,6	23/12/2024	36.000	40.000	33.500	30/12/24	38.350	6,5%
7	MSN	Cắt lỗ	70,4-71,5	11/11/2024	71.300	79.000	67.400	31/12/24	70.800	-0,7%
8	PDR	Chốt lời	20,6-21,0	20/11/2024	19.900	24.000	19.800	31/12/24	20.950	5,3%
9	CTG	Chốt lời	33,2-33,7	21/11/2024	33.600	36.800	31.900	31/12/24	38.700	15,2%
10	VNM	Cắt lỗ	63,3-64,0	26/11/2024	64.400	72.200	60.500	31/12/24	63.800	-0,9%
11	VHC	Chốt lời	72,6-73,4	21/11/2024	70.500	82.500	69.400	03/01/25	71.900	2,0%
12	CTD	Chốt lời	64,8-66,0	03/12/2024	65.500	75.000	62.100	03/01/25	69.900	6,7%
13	PNJ	Chốt lời	92,8-93,5	04/12/2024	93.500	108.000	88.600	03/01/25	97.900	4,7%
14	REE	Chốt lời	65,0-66,3	17/12/2024	66.000	73.000	62.300	03/01/25	67.300	2,0%
15	MWG	Cắt lỗ	60,0-61,0	25/12/2024	61.300	80.000	57.500	03/01/25	60.700	-1,0%
16	MSB	Chốt lời	11,2-11,5	25/12/2024	11.300	13.000	10.850	03/01/25	11.550	2,2%
17	DGC	Chốt lời	106-108	06/11/2024	107.400	124.000	103.000	06/01/25	116.000	7,5%
18	DBC	Chốt lời	26,6-27,0	17/12/2024	26.800	30.500	25.500	06/01/25	27.950	3,5%
19	IDC	Chốt lời	55,6-56,5	18/12/2024	56.200	64.500	53.100	06/01/25	55.400	-1,6%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.